TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 17/7/2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Út;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Tám;

2. Ông Bùi Anh Đức;

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Ngô Thị Tiểu Loan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1977. (có mặt)

Địa chỉ: đường N, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Cao Phi T, sinh năm 1964. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Con chung trên 07 tuổi: Cháu Cao Thiên Q, sinh ngày 19/11/2003 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: đường N, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/3/2017 và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị U trình bày: Vào năm 2000, bà Nguyễn Thị U và ông Cao Phi T kết hôn nhưng đến ngày 16/01/2002 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã N, sau khi cưới bà và ông T chung sống hạnh phúc được một thời gian đến đầu năm 2016 thì cuộc sống gia đình có nhiều mâu thuẫn và ông bà thường xuyên cải nhau, đều này đã ảnh hưởng rất lớn đến sinh hoạt và phát triển tâm lí của con, đời sống chung của bà và ông T không thể hòa hợp được nữa. Bà thấy hôn nhân giữa hai người không đem đến cho bà hạnh phúc, bà yêu cầu Toà án xem xét cho bà được ly hôn với ông Cao Phi T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Cao Thiên Q, sinh ngày 19/11/2003 và Cao Thiên M, sinh ngày 07/8/2012 hiện cháu Q đang sống với bà, còn cháu M đang sống với ông T. Khi ly hôn bà U yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Cao Thiên Q, sinh ngày 19/11/2003 đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung, còn cháu Cao Thiên M, sinh ngày 07/8/2012 bà đồng ý giao cho ông T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và bà không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Cao Phi T: Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Đối với cháu Cao Thiên Q: Cháu có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn thì cháu được sống cùng mẹ là bà Nguyễn Thị U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ông Cao Phi T đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông T đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Cao Phi T.

[2] Về nội dung: Việc tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị U và ông Cao Phi T là loại kiện hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", bà U và ông T cưới nhau vào năm 2000 nhưng đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của bà U và ông T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Khi Toà án thụ lý đơn khởi kiện về việc ly hôn của bà U, Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông T, ông T đã biết yêu cầu của bà U nhưng ông không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà, cả 02 lần triệu tập hoà giải ông không chấp hành theo giấy triệu tập, hiện nay bà U, ông T không còn chung sống

cùng nhau. Tại phiên toà bà U kiên quyết ly hôn, vì không còn tình cảm vợ chồng với ông T, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của bà Nguyễn Thị U.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Nguyễn Thị U và ông Cao Phi T có 02 con chung tên Cao Thiên Q, sinh ngày 19/11/2003 và Cao Thiên M, sinh ngày 07/8/2012, hiện cháu Q đang sống với bà U, còn cháu M thì sống với ông T. Khi ly hôn bà U yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Q đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung, bà đồng ý giao cho ông T nuôi dưỡng cháu M đến tuổi trưởng thành và bà không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, cháu Cao Thiên Q hiện nay đang sống với bà U, bà U có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu và cháu Q cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ nên cần giao cho bà U được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q đến tuổi trưởng thành, cháu Cao Thiên M thì hiện nay đang sống với ông T và đang học tại trường mẫu giáo xã N, để tránh cuộc sống hiện tại của cháu bị xáo trộn và ảnh hưởng đến việc học của cháu nên cần giao cho ông T được quyền nuôi dưỡng cháu M đến tuổi trưởng thành. Ông Cao Phi T và bà Nguyễn Thị U được quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

[4] Về cấp dưỡng: Bà U không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét; Ông T đã nhận được thông báo thụ lý của Tòa án về việc bà U yêu cầu giao cháu M cho ông nuôi dưỡng mà bà U không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng ông T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà U nên Tòa án không đặt ra xem xét về vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà U phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị U được ly hôn với ông Cao Phi T.

- *Về con chung*: Giao cho bà Nguyễn Thị U được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Cao Thiên Q, sinh ngày 19/11/2003 đến tuổi trưởng thành (theo nguyện vọng của em Cao Thiên Q), ông Cao Phi T không phải cấp dưỡng nuôi con; Giao cho ông Cao Phi T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Cao Thiên M, sinh ngày 07/8/2012 đến tuổi trưởng thành, bà Nguyễn Thị U không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà Nguyễn Thị U và ông Cao Phi T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có yêu cầu, nên Tòa không đặt ra xem xét;

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị U phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005188 ngày 11/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, bà U đã thực hiện xong.

Báo cho đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã N;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên,
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ký tên, nghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn Út